

Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 29 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 5 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Xóm C, thôn A, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Xuân L - Sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Đội D, xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L tự do tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại trụ sở UBND xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 24/2021 UBND xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L xác nhận hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn anh chị sống chung hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính

tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không còn chung sống với nhau cho đến nay. Ngày 15/4/2024 chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Than Uyên công nhận chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/5/2024 giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L xác định chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L có 01 con chung cháu Nguyễn Ngọc Huyền C, sinh ngày 23/9/2021. Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L thỏa thuận:

Chị Lê Thị H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền C, sinh ngày 23/9/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Xuân L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Ngọc Huyền C, sinh ngày 23/9/2021 là 3.000.000 đồng /01 tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/6/2024 (*dương lịch*) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con, sau khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên do vậy cần xem xét chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con con chung chưa thành niên khi ly hôn và không yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung. Sự thỏa thuận của các đương sự đã bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L có 01 con chung cháu Nguyễn Ngọc Huyền C, sinh ngày 23/9/2021 anh Lâm và chị Huyền thỏa thuận:

Chị Lê Thị H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền C, sinh ngày 23/9/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L thỏa thuận. Anh Nguyễn Xuân L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Ngọc Huyền C, sinh ngày 23/9/2021 là 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/6/2024 (*Dương lịch*) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 - Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

Anh Nguyễn Xuân L có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con chung được sống chung với chị Lê Thị H. Chị Lê Thị H có quyền yêu cầu anh Nguyễn Xuân L cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Xuân L tự thỏa thuận với nhau về khoản nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó người yêu cầu là anh Nguyễn Xuân L và chị Lê Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để anh Nguyễn Xuân L chịu toàn bộ lệ phí thay chị Lê Thị H. Xác nhận anh Nguyễn Xuân L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số: 0000801 ngày 15/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- CCTHADS huyện Than Uyên;
- UBND xã P, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Mỹ Hằng**